

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐB  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 17/ 02/ 2022  
V/v: " Ly hôn-Tranh chấp nuôi con"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ TỈNH ĐIỆN BIÊN  
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Bạc Thị Liên
- Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bạc Thị Kiên  
2. Ông Nguyễn Quang Khải

- Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Châm - Cán bộ - Tòa án nhân dân huyện Điện Biên.

- Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 17/02/2022. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 10/2021/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quyết định đ- a vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXX-ST ngày 11/01/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 10 ngày 27/01/2022 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Anh Quàng Văn K - Sinh năm 1982.(có mặt).

Trú tại: Bản T3, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

2. **Bị đơn:** Chị Lò Thị T - Sinh năm 1989. Hộ khẩu thường trú: B 3, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Hiện trú tại: Bản C 1, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.(Vắng mặt không lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 11/10/2021 và các bản tự khai tại Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, anh Quàng Văn K (nguyên đơn) trình bày:*

1. Về hôn nhân: Tôi và cô T tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán năm 2007 và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ vào ngày 12/04/2010 hôn nhân tự nguyện, không bị ai ép buộc. Chung sống hạnh phúc từ ngày cưới đến tháng 3 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ tôi cô T tự ý đi làm thuê bưng bê quán phở ở thành phố Đ thường đi sớm về muộn, tôi góp ý cô và chúng tôi xảy ra mâu thuẫn. Sau khi xảy ra cãi vã cô T tự ý lấy quần áo tư trang cá nhân bỏ nhà đi tìm cuộc sống mới. Tôi gọi điện thoại bảo về cũng không về, tôi lên nhà ngoại ở M bảo mẹ vợ tác động bảo cô T về cô T nói không quay lại nhà chồng nữa. Hiện tại tôi phải sống và nuôi con một mình xét tình cảm không còn cuộc hôn nhân không có hạnh phúc tôi đề nghị Tòa giải quyết cho tôi được ly hôn.

2. Về con chung: Anh K khai vợ chồng có 2 con chung là: Quảng Tuấn A, sinh ngày 27/03/2008, và Quảng Thị Hồng N sinh ngày 22/11/2009 sau khi ly hôn anh K xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả 2 cháu và không yêu cầu cô T phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản: Tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về và diện tích ruộng nương: Anh Kiên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 12/10/2021, sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Đ đã thông báo nội dung đơn xin ly hôn với các yêu cầu cụ thể của anh K cho chị T biết. Giao thông báo thụ lý vụ án hợp lệ cho chị T. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận thông báo thụ lý vụ án, chị T không có ý kiến phản hồi bằng văn bản cho Tòa án. Tòa đã triệu tập nhiều lần và tiến hành giao thông báo phiên họp kiểm tra chứng cứ và hòa giải vụ án án hợp lệ cho chị T. Nhưng chị T vẫn không đến Tòa. Do vậy Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự và luật hôn nhân gia đình đối với các đương sự. Ngày 11/01/2022 Tòa án nhân dân huyện Đ đã ra quyết định xét xử và đã tổng đạt hợp lệ cho chị T nhưng chị T vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án đã hoãn phiên tòa và tiến hành tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị Lò Thị T đã được triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do chính đáng căn cứ quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227/BLTTDS, HĐXX vẫn tiến hành xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Quảng Văn K vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh xin được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu chị Thuần cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ tài sản như nội dung trong đơn khởi kiện và bản tự khai anh đã trình bày.

- Chị Thuần đã được triệu tập hợp lệ vẫn vắng mặt không lý do.

**Ý kiến của đại diện viện kiểm sát tại tòa:** Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa đều tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 69, 81, 82 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn;

- Về con chung giao cháu Quảng Tuấn A và Quảng Thị Hồng N cho anh K được quyền nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí nguyên đơn được miễn toàn bộ án phí DSST.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về Tố tụng. Bị đơn và nguyên đơn có địa chỉ tại bản T 3, xã H, huyện Điện Biên, tỉnh Đ do vậy vụ án xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39/BLTTDS.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án nhân dân huyện Đ đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 177 BLTTDS, việc chị T không thực hiện quyền và nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70; 72/BLTTDS là do chị Thuần đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Cho nên căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227/BLTTDS năm 2015. HĐXX vẫn tiến hành xét xử.

[2] .Về quan hệ hôn nhân: Anh Quảng Văn K và chị Lò Thị T tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ. Do vậy hôn nhân giữa hai người là hợp pháp.

Theo lời khai của anh K và đơn xác nhận tình trạng hôn nhân do UBND xã H cho thấy: Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do anh K và chị T tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống cô T và anh K có sự khác biệt về việc chị T đi làm thuê xa nhà dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng xảy ra cãi vã dẫn đến ly thân, chị T bỏ nhà đi không quay lại nhà chồng. Tại biên bản xác minh tại bản C 1, xã M, huyện Đ cho thấy Cô T có về sinh sống tại nhà mẹ đẻ ở bản C1, xã M sinh sống từ tháng 6/ 2021 một thời gian ngắn sau đó đi làm thuê thi thoảng mới về bên nhà ngoại. Điều này cho thấy chị T bỏ mặc không quan tâm chồng con như vậy cho thấy hai anh chị thực sự không còn yêu thương quan tâm và muốn chăm sóc nhau, theo Điều 19 luật hôn nhân gia đình năm 2014 thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Nhưng hai anh chị không muốn thực hiện quyền và nghĩa vụ qui định tại điều luật này.

Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo quyền lợi của anh K và để giải phóng cho anh thoát khỏi tình trạng hiện tại khi mà cuộc hôn nhân không thể đem lại hạnh phúc cho anh, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vì mục đích của hôn nhân không đạt được. Hai anh chị lại sống ly thân hơn nửa năm nay, như vậy không thể đảm bảo hạnh phúc gia đình cho anh K cùng con Áp dụng Điều 51, và Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của anh Kiên xử cho ly hôn giữa anh Quảng Văn K và chị Lò Thị T

[3] Về con chung: Anh K có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là: Quảng Tuấn A, sinh ngày 27/03/2008, và Quảng Thị Hồng N sinh ngày 22/11/2009 và xét theo nguyện vọng của cháu A và cháu N có nguyện vọng sống cùng bố. Xét thấy hiện tại anh K mới là người có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Hơn nữa chị T bỏ mặc không quan tâm đến các con và thường xuyên vắng nhà không có thời gian chăm sóc con. Như vậy không đảm bảo sự phát triển của trẻ. HĐXX căn cứ Điều 69 và Điều 81; Điều 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận nguyện vọng của anh K. Giao cả 2 con cho anh K được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Chị T có quyền đi lại thăm con chung không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh K không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản: Tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về và diện tích ruộng, nương: Anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

[6] Về án phí: Anh K là dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại xã đặc biệt khó khăn thuộc diện miễn án phí và có đơn xin miễn áp phí. Áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 Anh K được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 19, Điều 69, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

#### ***Tuyên xử:***

1. Về hôn nhân: Anh Quảng Văn K được ly hôn với chị Lò Thị T.
2. Về con chung: Anh K được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi d-ỡng con chung cháu Quảng Tuấn A, sinh ngày 27/03/2008, và Quảng Thị Hồng N, sinh ngày 22/11/2009 cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động. Chị T không phải cấp d-ỡng nuôi con chung.

Ng-ời không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai đ-ợc cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản: Chấp nhận việc không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản của anh Quảng Văn K

4. Về án phí:

Căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án, anh K được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính, hoặc bản án được niêm yết.

### **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện ĐB;
- Chi cục THA huyện ĐB;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu.

**Bạc Thị Liên**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quang Khải    Bạc Thị Kiên**

**Bạc Thị Liên**

*Nơi nhận*

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN**  
**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**Nguyễn Quang Khải**

**Bạc Thị Liên**

**Bạc Thị Kiên**

